

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM DÂN TỘC, KHOA HỌC, ĐẠI CHÚNG TRONG ĐỀ CƯƠNG VĂN HOÁ VIỆT NAM NĂM 1943 VÀO THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

Email: [nguyenmanhcuongvhnt@gmail.com](mailto:nguyenmanhcuongvhnt@gmail.com)  
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

## APPLYING ETHNIC, SCIENTIFIC, AND MASS PERSPECTIVES IN VIETNAMESE CULTURAL OUTLINE IN 1943 IN PRACTICE OF CULTURAL ACTIVITIES IN OUR COUNTRY TODAY

### TÓM TẮT

### ABSTRACT

Đề cương văn hóa được ra đời vào thời kỳ khó khăn nhất của phong trào cách mạng Việt Nam. Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời theo quyết định của Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ đây cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc đã mở rộng sang các lĩnh vực khác, trong đó có lĩnh vực văn hóa nhằm hình thành một phong trào văn hóa tiên bộ. Đề cương văn hoá được ra đời là một văn kiện được ví như tuyên ngôn đầu tiên của Đảng về văn hóa, có ý nghĩa khai sáng và mở đường cho sự phát triển văn hóa Việt Nam. Trải qua thời kỳ lịch sử cách mạng kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới đã khẳng định những giá trị to lớn của Đề cương văn hóa từ lý luận đến thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá nghệ thuật của dân tộc.

**Từ khóa:** Đề cương văn hoá, vai trò của Đề cương văn hoá, nguyên tắc cơ bản Đề cương văn hoá, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật

The cultural outline was born during the most difficult period of the movement Viet Nam's revolution. On May 19, 1941, the Viet Minh Front was born according to the decision of the 8th Conference of the Central Executive Committee of the Indochina Communist Party. From here, the revolutionary struggle for national liberation expanded to other fields, including the cultural field to form a progressive cultural movement. The Cultural Outline was born as a document considered the Party's first declaration on culture, with enlightening significance and paving the way for the development of Vietnamese culture. Experiencing the historical period of revolutionary resistance against French colonialism and American imperialism and building socialism in the reform period, it has affirmed the great values of the Cultural Outline from theory to conservation practice, promoting the nation's cultural and artistic values.

**Keywords:** Cultural Outline, role of Cultural Outline, basic principles Cultural Outline, preserving and promoting cultural and artistic values

### 1. Dẫn luận

Đề cương văn hóa được ra đời vào thời kỳ khó khăn nhất của phong trào cách mạng Việt Nam. Vào những năm 1940 của thế kỷ XX, người dân đang chịu sự áp bức bóc lột của phát xít Nhật và thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển và đi vào chiều sâu. Nhằm thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương thông qua Đề cương về văn hóa Việt Nam do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư Đảng trực tiếp soạn thảo. Đây là một văn kiện được ví như tuyên ngôn đầu tiên của Đảng về văn hóa, có ý nghĩa khai sáng và mở đường cho sự nghiệp bảo tồn và phát

huy giá trị văn hóa nghệ thuật của nước ta sau này.2. Vai trò của Đề cương về văn hóa Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đề cương văn hóa đã nêu ra những vấn đề cụ thể đối với người cộng sản Đông Dương cần phải có trong lĩnh vực văn hóa, đó là: Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa mà ở đó người cộng sản phải hoạt động; không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa; có lãnh đạo được phong trào văn hóa, Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả. Trong thời gian này, Đề cương văn hóa còn nêu ra ba nguyên tắc hoạt động trên lĩnh vực

## CULTURE

văn hóa, đó là: 1- Dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập). 2- Đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phân lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng). 3- Khoa học hóa (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ).

Những nguyên tắc cơ bản của Đề cương văn hóa chi ra (dân tộc - đại chúng - khoa học) là nội dung cốt lõi của mục tiêu xây dựng “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991), đã xác định rõ vai trò vô cùng quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội, đó là: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển kinh tế - xã hội”. Qua những văn kiện của Đại hội Đảng sau này cho tới Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII có ghi: “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”<sup>1</sup> đã chứng minh rõ quan điểm nhất quán về lĩnh vực văn hóa và những nguyên tắc cơ bản này luôn được bổ sung, phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thực tiễn phát triển của đất nước. Chúng ta luôn thấy rõ quan điểm về bản sắc dân tộc trên lĩnh vực văn hóa qua các thời kỳ luôn là nguyên tắc, bất di bất dịch của Đảng, trong khi quan điểm về tiến tiến được hiểu rộng hơn, đó là nền văn hóa mới mang tính chất đại chúng (là văn hóa của dân, do dân và vì dân).

Yếu tố (dân tộc - đại chúng - khoa học) về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trong Đề cương văn hóa được nhất quán trong các nhiệm vụ của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, đó là: 1- Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn. 2- Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hóa của đất nước, trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam. 3- Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa. Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác

giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ chủ yếu; nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng quan điểm (dân tộc - đại chúng - khoa học) của Đề cương văn hóa được vận dụng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã làm chuyển biến tích cực nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhiều giá trị mới về văn hóa, chuẩn mực đạo đức được khẳng định và nhân rộng. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy. Sản phẩm văn hóa nghệ thuật ngày càng phong phú, nhất là thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật đã phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo và phục dựng; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm. Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển văn hóa và đem lại cho văn hóa một diện mạo mới đàng hoàng hơn, hiện đại hơn, sôi động hơn. Đối tượng được hưởng lợi đầu tiên chính là những người lao động, họ đã được tiếp cận dễ dàng hơn với các sản phẩm văn hóa, được trực tiếp tham gia vào đời sống văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú. Có thể nhận thấy, Nhà nước đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực xây dựng tổ chức bộ máy quản lý văn hóa, xây dựng hành lang pháp lý cho các hoạt động văn hóa, cũng như đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

### **2. Đề cương văn hóa trong mục tiêu gìn giữ và phát huy văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Đề cương về văn hóa Việt Nam ra đời đã tròn 80 năm, là khoảng thời gian để chúng ta tiến hành đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI. Bên cạnh những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa nghệ thuật, thông tin đại chúng, xây dựng thể chế văn hóa và giao lưu văn hóa với nước ngoài, thì môi trường văn hóa còn thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục; còn thiếu những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế. Tình trạng nhập khẩu thiếu chọn lọc các sản phẩm văn hóa đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân; xu hướng lai căng, xa rời cội nguồn văn hóa dân tộc ở một bộ phận lớp trẻ chưa được ngăn chặn một cách hữu hiệu. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển thiếu khoa học, gây lãng phí nguồn lực; còn nhiều điểm trắng văn hóa

ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt ở vùng các dân tộc thiểu số. Không ít địa phương còn quan niệm coi văn hóa là “cái đuôi” của kinh tế, văn hóa là lĩnh vực “tiêu tốn” của cái, không làm ra của cải vật chất và là gánh nặng của kinh tế nên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư tài chính cho hoạt động văn hóa đã bị xem nhẹ. Nguyên nhân kể trên đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước”.

Đứng trước thời cơ và thách thức trong quá trình hội nhập và phát triển của đất nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Đó là: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững”. Đề phát triển lĩnh vực văn hóa và con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, cần vận dụng sáng tạo những quan điểm, lý luận của Đề cương văn hóa vào thực tiễn, mà trong đó yếu tố (dân tộc - đại chúng - khoa học) luôn được nhất quán đề đưa ra phương hướng phát triển sự nghiệp văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là:

### **2.1. Quan điểm dân tộc trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu thì quan điểm dân tộc trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống luôn được đặt ra mang tính cấp thiết, nhằm chống lại sự ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa ngoại lai trái với thuần phong, mỹ tục và những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế và đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò vô cùng quan trọng của văn hóa trên mọi lĩnh vực xã hội

sẽ ngày càng sâu sắc, được thể hiện bằng những chính sách, những việc làm cụ thể. Văn hóa sẽ ngày càng phát huy vai trò của mình vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là nền tảng tinh thần phát triển kinh tế - xã hội. Đất nước chỉ có thể phát triển bền vững khi tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nhận thức này càng thâm sâu vào các suy nghĩ, hành động của những người hoạch định chính sách và toàn thể cộng đồng sẽ đem lại diện mạo mới cho sự nghiệp phát triển văn hóa nước nhà.

Sự tham gia ngày càng tích cực của người dân vào quá trình sáng tạo và hưởng thụ văn hóa sẽ tạo nhiều cơ hội bình đẳng trong quá trình tiếp cận, cũng như gìn giữ hiệu quả những giá trị văn hóa truyền thống. Đây là biểu hiện tất yếu của tiến trình dân chủ hóa đất nước mà Đảng và Nhà nước ta đang triển khai rộng khắp. Văn hóa ngày càng trở thành một sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đó chính là hướng đi đúng đắn mang lại sinh khí mới cho văn hóa. Trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nền văn hóa dân tộc sẽ không tránh khỏi những thử thách ngặt nghèo. Vì vậy gìn giữ bản sắc dân tộc là nhiệm vụ cấp thiết gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bởi vì đánh mất bản sắc dân tộc là mất hết. Quá trình giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa với các nước trên thế giới nếu được định hướng đúng đắn, sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho sự nghiệp phát triển văn hóa dân tộc. Chúng ta cũng phải biết loại bỏ những bất cập để tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại và biến nó thành nguồn lực phát triển đất nước, giữ gìn và phát triển nền văn hóa thống nhất trong đa dạng.

### **2.2. Quan điểm khoa học trong quản lý nhà nước đối với văn hóa**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức, sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>. Không nằm ngoài quy luật khách quan, các hoạt động của con người từ kinh tế, chính trị, văn hóa phải chịu sự tác động quản lý của tổ chức, hoặc cơ quan chuyên môn nằm trong hệ thống quản lý nhà nước. Bởi vậy quan điểm khoa học trong quản lý nhà nước nhằm chống lại những tiêu cực, phản tiến bộ trong các hoạt động văn hóa. Tuy nhiên để làm được việc trên đòi hỏi chủ thể quản lý nhà nước phải có trình độ và phương pháp quản lý khoa học. Trong tiến trình hội nhập toàn diện với thế giới thì văn hóa dân tộc là nhân tố quan trọng ngăn chặn sự xâm lược về văn hóa, nhưng đồng thời cũng chịu sự ảnh hưởng từ bên ngoài nếu công tác quản lý nhà nước bị xem nhẹ. Ở cương vị dẫn dắt toàn xã hội, nhà nước cần sử dụng mọi công cụ từ giáo dục đến truyền thông đại chúng để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân

## CULTURE

về tầm quan trọng của giao lưu văn hóa và đa dạng văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội.

Nhà nước cần đóng vai trò định hướng phát triển các hoạt động văn hóa truyền thống, đồng thời cần phải phân biệt những gì cần gìn giữ, phát huy và những gì đã lạc hậu cần loại bỏ dần trong đời sống. Tuy nhiên điều này cần được tiến hành một cách thận trọng trên cơ sở điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội và tham khảo ý kiến đóng góp của các chuyên gia nhằm tránh sự nóng vội, khiên cưỡng. Bên cạnh đó, cần tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật dành cho văn hóa, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa cần phải khoa học, sáng tạo để văn hóa thực sự trở thành sự nghiệp của toàn dân và người dân thực sự trở thành chủ thể sáng tạo văn hóa, đồng thời là khách thể hưởng thụ các thành tựu của văn hóa đem lại. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ công nghệ thông tin; từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa, về quyền tác giả và các quyền liên quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn của nước ta.

### **2.3. Quan điểm đại chúng trong xây dựng môi trường văn hóa**

Quan điểm về đại chúng trong xây dựng môi trường văn hoá là nhằm chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hoá phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa quần chúng. Mục tiêu của đại chúng hoá trong môi trường văn hoá là hướng đến yếu tố con người, bởi con người là chủ thể của văn hoá. Muốn có môi trường văn hoá lành mạnh trước hết cần có một môi trường xã hội lành mạnh hướng đến công bằng, văn minh và dân chủ. Vì vậy cần thực hiện nghiêm túc quy chế xác lập các thiết chế dân chủ ở cơ sở, đi đôi với hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương xuống địa phương; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giải quyết triệt để tệ nạn quan liêu, tham nhũng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân. Môi trường văn hoá lành mạnh còn gắn liền với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật nhằm giảm thiểu sự tác động của các sản phẩm văn hoá độc hại thấm sâu vào mọi đời sống xã hội. Chúng ta không thể nói đến văn hóa khi sống trong một môi trường ô nhiễm độc hại, do đó vấn đề giáo dục người dân có ý thức giữ gìn trật tự, vệ sinh công cộng đến việc thi hành những quy định bảo vệ môi trường là việc làm cấp thiết. Môi trường văn hóa còn gắn liền với môi trường công sở, cộng đồng, khu dân cư nên cần đẩy mạnh phong trào xây dựng văn hoá nơi công sở, các khu dân cư văn hóa để trở thành những điểm sáng văn hóa và phong trào này cần đi vào thực chất, tránh hình thức, phô trương. Bên cạnh

đó cần hoàn thiện và phát triển lành mạnh các thiết chế văn hóa cơ sở, khuyến khích các hình thức sinh hoạt văn hóa theo hướng phát huy tính chủ động, tính tự quản của cộng đồng có sự hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan chức năng. Như vậy mới có thể đẩy lùi những hiện tượng không lành mạnh trong sinh hoạt văn hóa cơ sở, đặc biệt là đối tượng thanh thiếu niên, lứa tuổi dễ rơi vào sa ngã và cảm bẫy. Môi trường gia đình trong xây dựng môi trường văn hóa là yếu tố đặc biệt quan trọng bởi cùng với nhà trường và xã hội, gia đình có tác dụng quyết định tới việc nuôi dưỡng và hình thành nên nhân cách của mỗi con người. Cần nâng cao vai trò của người phụ nữ trong việc nuôi dạy con cái về những giá trị đạo đức, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Cuối cùng là vấn đề nguồn lực dành cho xây dựng môi trường văn hoá. Nếu nói đến nguồn lực dành cho văn hóa thì trước hết đó là nguồn lực con người, nguồn nhân lực cán bộ. Văn hóa tuy hiện diện ở mọi lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng điều này không làm mất đi tính đặc thù của hoạt động văn hóa. Vì vậy phải quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hoá ở cấp đại học và sau đại học. Nguồn lực là sức mạnh của tổ chức và nếu được sắp xếp trong bộ máy hợp lý sẽ hạn chế được tình trạng chông chéo và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý hoạt động văn hoá. Nguồn lực dành cho xây dựng môi trường văn hoá nằm trong cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị liên quan. Nếu thiếu sự phối hợp đồng bộ này thì sức mạnh của nguồn lực dành cho phát triển môi trường văn hoá sẽ bị hạn chế. Văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, tạo nguồn lực để xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh phải thực thi một cách hữu hiệu hệ thống các chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nhằm huy động tối đa nhân lực, vật lực trong cộng đồng để xây dựng một nền văn hóa đại chúng (của dân, do dân và vì dân).

### **4. Thay lời kết**

Từ khi ra đời đến nay, Đề cương về văn hóa Việt Nam đã và đang khẳng định mạnh mẽ vai trò lịch sử to lớn của mình trước vận mệnh của dân tộc. Đây là dịp để chúng ta thấy được những giá trị soi đường, tác dụng định hướng của Đề cương văn hóa. Qua đó nhận thức đúng hơn nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn mới. Nhà nước cần có chính sách cụ thể giúp văn nghệ sĩ sáng tạo những tác phẩm tốt và coi trọng phổ biến các tác phẩm có giá trị. Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ và chăm lo bồi dưỡng các nhân tài văn hóa. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật cần phải hướng tới công chúng, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Có chính sách xây dựng thị trường văn hóa giàu tính

## CULTURE

tư tưởng, nhân văn và có sức đề kháng trước những sản phẩm văn hóa độc hại. Làm tốt công tác phê bình và tổng kết thực tiễn để hoàn thiện hơn nữa tư duy lý luận xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Đề cương văn hoá Việt Nam, năm 1943**
- 2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, về một số nhiệm vụ văn hoá, văn nghệ những năm trước mắt.**
- 3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.**
- 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.**
- 5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr.13.**
- 6. Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, năm 2021.era, Nxb Opera Journeys Publishing, New York**